



BAN ĐIỀU HÀNH

---\*\*\*---

Số: 71 / 2019/ BC-BĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2019

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

*Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông*

### I. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2018

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2018 đạt 7,08% mức cao nhất kể từ năm 2007, thuộc nhóm dẫn đầu trên toàn thế giới. Xét theo ngành, động lực tăng trưởng đến chủ yếu từ ngành công nghiệp chế tạo chế biến(+12,98%) và xây dựng (+9,1%), cũng như ngành nông nghiệp với mức tăng trưởng cao nhất trong 6 năm.

Xét theo tổng cầu, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,17% và hình thành tài sản cố định tăng 8,22% so với cùng kỳ, Doanh số bán lẻ có mức tăng trưởng danh nghĩa là 11,7% và tăng trưởng thực tế tương tự như năm ngoái (9,4% so với 9,3%). Đối với ngành du lịch, Việt Nam đã đón 15,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế, tăng mạnh 20% so với cùng kỳ.

Tăng trưởng cao còn đi kèm với lạm phát thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trung bình tăng 3,54% so với năm trước, thấp hơn mục tiêu 4% của Chính phủ. Các yếu tố chủ yếu làm tăng CPI năm 2018 bao gồm ía xăng dầu, dịch vụ y tế, thực phẩm, và học phí. Lạm phát cơ bản ở mức khá thấp, trung bình tăng 1,48% so với cùng kỳ.

Trên thực tế, mức tăng trưởng năm nay gần với mức đỉnh gần đây nhất đạt được trong giai đoạn 2005-2007. Tỷ lệ năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng GDP là khá nhỏ khoảng 5% , trong khi con số này đạt 43,5% cho năm 2018 (trung bình 2016 -2018: 43,29%). Điều này có nghĩa là để đạt được cùng một mức tăng trưởng, Việt nam giờ đây cần ít vốn hơn, và có năng suất lao động cao hơn. Nhìn vào dữ liệu, có thể thấy rõ rằng sự cải thiện trong lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo và xây dựng, cùng lạm phát được kiểm soát là các tác nhân chính cho sự tăng trưởng ấn tượng này.

Về mặt đầu tư, tổng vốn đầu tư tăng 11,2% so với cùng kỳ khoảng 8 tỷ USD, tương đương 33,5% GDP, và một lần nữa, khu vực tư nhân dẫn đầu về tăng trưởng (+18,5%) so với cùng kỳ, tiếp theo là khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (+9,6%) so với cùng kỳ và sau đó là khu vực công (+3,9% so với cùng kỳ). Đặc biệt khu vực công chỉ tính bao gồm 100% danh nghiệp nhà nước, do đó có thể một số khoản đầu tư của các doanh nghiệp khác mà sở hữu Nhà nước một phần, được tính vào khu vực tư nhân.

Đối với hoạt động đầu tư trực tiếp Nước ngoài FDI nói riêng, có sự phục hồi ấn tượng của dòng vốn FDI vào Việt Nam trong tháng cuối cùng của năm 2018, nhờ đó, vốn FDI đăng ký mới đã tăng thêm 2,22 tỷ USD và giúp cho mức giảm vốn FDI đăng ký mới năm 2018 xuống chỉ còn khoảng 13,83% so với cùng kỳ đạt tổng cộng 25,6 tỷ USD.

Vốn đầu tư FDI giải ngân đạt xấp xỉ 2,6 tỷ USD vào tháng 12 năm 2018, tăng mạnh +73% so với cùng kỳ đưa con số cả năm tăng lên 19,1 tỷ USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Với việc mức vốn FDI đăng ký mới tương đối cao như vậy được duy trì ( tương ứng 1,85 lần mức giải ngân hàng năm), lượng vốn FDI thực hiện năm 2019 có thể được đảm bảo sẽ tăng trưởng hơn nữa.

Đối với hoạt động đầu tư Nước ngoài gián tiếp FII tổng số vốn đạt 9,89 tỷ USD năm 2018, tăng mạnh gần + 60% so với năm 2017, tổng cộng đầu tư nước ngoài đã đăng ký FDI+ FII là khoảng 35,46 tỷ USD.

Về mặt tiền tệ, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,5% so với cùng kỳ ( năm 2017 tăng 14,19%) và tăng trưởng tín dụng đạt 14% (năm 2017 tăng 18,1%). Điều này cho thấy chính sách tiền tệ ngày càng thắt chặt hơn, bắt đầu từ nửa năm 2018 khi tăng trườn cao đạt kỳ vọng và mức biến động toàn cầu gia tăng. Về hoạt động tài khóa, có thể thấy ngân sách thặng dư cao cho tới những tháng cuối năm, tuy nhiên số liệu cả năm có thể vẫn được báo cáo là thâm hụt, vì thông thường các khoản chi ngân sách được phép chuyển tiếp sang năm 2019. Như vậy có thể thấy ngân sách nhà nước ở mức độ tích cực vào cuối năm 2018. Nguyên nhân là do Chính phủ chi tiêu ít hơn dự kiến, mức chi cho đầu tư phát triển chỉ ở mức 65,1% kế hoạch cả năm.

Yếu tố ấn tượng nhất đối với Việt Nam trong năm qua là hoạt động xuất nhập khẩu, với mức tăng trưởng xuất khẩu là 13,2% so với cùng kỳ, đạt 243,5 tỷ USD và tăng trưởng nhập khẩu là 11,1% so với cùng kỳ, đạt 236,7 tỷ USD. Nhờ vậy, cán cân thương mại Việt Nam đạt thặng dư cao kỷ lục - 6,8 Tỷ USD. Các nhóm sản phẩm có mức tăng trưởng xuất nhập khẩu khá bao gồm máy móc thiết bị +28,2%, máy ảnh +37,8%, dệt may + 16,7%. Các nhân tố chính thúc đẩy cán cân thương mại đến từ xuất khẩu rơng điện thoại di động tăng mạnh ( 33,21 tỷ USD năm 2018 so với 28,84 tỷ USD năm 2017, nhờ tỷ trọng nội địa hóa trong sản xuất điện thoại di động tăng lên và tác động thay thế nhập khẩu, trong đó đặc biệt là việc đưa vào hoạt động Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn và tác động từ dự án thép Formosa.

Tuy nhiên các nhân tố thiếu ổn định hiện hữu trong năm 2018, nổi bật là việc mất giá cả VNĐ khá mạnh trong nửa cuối năm 2018 ( ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Trung –Mỹ), thị trường bất động sản có nhiều biến động ( ảnh hưởng của dự án Luật đặc khu hay từ việc nguồn cung khá hạn chế do các vướng mắc về luật pháp).

### **Thị trường chứng khoán 2018**

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2018 chưa có sự phát triển về cơ sở Nhà đầu tư, nhóm Nhà đầu tư tổ chức vẫn ở quy mô không lớn và chỉ chiếm khoảng 16% tổng giao dịch hàng ngày của thị trường. Những nhân tố bất ổn của thị trường thế giới như rủi ro chiến tranh thương mại, việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ FED tăng lãi suất, tăng trưởng chậm lại trên quy mô toàn cầu, hay các yếu tố trong nước như tỷ giá, đều có ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý chung của toàn thị trường.

Cụ thể các nhân tố như tỷ giá, lãi suất đều biến động khá mạnh trong năm 2018. Về tỷ giá, tuy đồng Việt Nam có mức giá khá thấp (2,4% trong năm 2018), nhưng những biến động mạnh trong

tháng 7 tạo ra kỳ vọng tiêu cực, đặc biệt khi đồng Nhân dân tệ liên tục mất giá mạnh. Lãi suất đã tăng nhanh hơn dự báo, lãi suất cho vay tăng khoảng 0,7-1% và lãi suất tiền gửi tăng khoảng 0,5-0,7 % tính đến cuối năm 2018. Điều này đã làm các Nhà đầu tư trên TTCK và bất động sản trở nên thận trọng hơn rất nhiều, và tâm lý ngại rủi ro đã trở nên phổ biến. Mọi việc đã thay đổi chóng mặt so với năm 2017, khi lãi suất tiền gửi chỉ là 6,5% thì mức P/E của thị trường ở mức 15-16x, trong khi trong năm 2018 P/E chỉ ở mức 12-13x còn lãi suất tiền gửi ngân hàng tăng lên mức 8%. Tỷ lệ cổ tức trên thị giá của TTCK Việt Nam cũng giảm từ mức 6,8% trong năm 2017 xuống mức 4,1% vào năm 2018. Điều này cũng làm cho cổ phiếu trở nên kém hấp dẫn, nếu so sánh với các kênh đầu tư khác mới nổi lên ví dụ như trái phiếu doanh nghiệp, vốn có thể có mức lợi suất cao hơn 2% so với lãi suất tiền gửi tiết kiệm ngân hàng.

Một đặc điểm khác của thị trường là mặc dù nhà đầu tư cá nhân chiếm tỷ trọng giao dịch rất lớn, nhưng họ lại theo dõi sát các giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài. Lý do có thể là do Nhà đầu tư nước ngoài thường phải mua cổ phiếu với mức giá cao hơn mức giá mà nhà đầu tư trong nước có thể mua, do hạn chế về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài ( đối với các cổ phiếu mà tỷ lệ sở hữu nước ngoài đã đạt mức trần). Vấn đề giới hạn sở hữu đầu tư nước ngoài không mới, nhưng đây vẫn là rào cản lớn nhất của TTCK Việt nam trên con đường nâng hạng lên thị trường mới nổi.

Hoạt động bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của cả doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân đều diễn ra mạnh mẽ, và Việt Nam đã trở thành thị trường IPO lớn nhất Đông Nam Á trong năm 2018. Tuy nhiên, mọi thứ trở nên xấu đi khá nhanh trong giai đoạn nửa cuối năm , khi hoạt động IPO thái vốn của khối DNNN chậm lại. Bên cạnh đó tâm lý Nhà đầu tư trở nên bi quan hơn khi việc tham gia IPO, kể cả đối với khối Nhà nước hay tư nhân đều dẫn tới thua lỗ nặng nề trong giai đoạn này.

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Trước những biến động mạnh của thị trường chứng khoán thế giới và trong nước, Năm 2018 kết quả kinh doanh của VICIS có sự sụt giảm so với năm 2017.

### Tóm tắt kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị: Tỷ đồng		
	2018	2017	Tỷ lệ 2018/2017
Tổng doanh thu	6.5	10.62	61.32%
Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	4.3	6.2	69.35%
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, hợp tác kinh doanh chứng khoán	1.5	3.1	48.39%
Doanh thu hoạt động tư vấn	0.7	0.5	140%
Lợi nhuận trước thuế	1.64	1.16	141.38%

- **Hoạt động môi giới chứng khoán**

Trong năm 2018, doanh thu hoạt động môi giới đạt 4,2 tỷ đồng chỉ đạt 69.35% so với năm 2017. Tỷ trọng thị phần môi giới của VICS vẫn còn nhỏ, nguyên nhân chủ yếu là đến thời điểm 31/12/2018 VICS vẫn chưa thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng để hợp tác với nhà đầu tư và chưa được thực hiện hoạt động Margin.

- **Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp**

Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt 0.7 tỷ đồng vượt 40% so với năm 2017. Hầu hết các hợp đồng tư vấn của công ty mới dừng lại ở các nghiệp vụ thông thường như tư vấn niêm yết, tăng vốn, đấu giá cổ phần, tư vấn tổ chức ĐHCĐ... chịu áp lực cạnh tranh giảm giá rất lớn từ rất nhiều công ty chứng khoán khác trên thị trường. Công ty đã tiếp cận được các hợp đồng lớn có khả năng mang lại giá trị gia tăng cao như các hợp đồng về tái cơ cấu chiến lược doanh nghiệp, thu xếp nguồn vốn và các hợp đồng về M&A.... Tuy nhiên do hạn chế tiềm lực tài chính nguồn vốn nên công ty mới chỉ dừng ở việc hợp tác từng phần, hoặc chuyển giao cho công ty chứng khoán khác thực hiện. Công ty cũng đã ký được những hợp đồng tư vấn hợp nhất, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp.

- **Hoạt động hợp tác kinh doanh chứng khoán**

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán và hợp tác kinh doanh chứng khoán năm 2018 đạt 1.5 tỷ đồng (chủ yếu là doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh chứng khoán hay dịch vụ tài chính khác) chỉ đạt 48.39 % so với năm 2017. Có thể nói đây là mảng hoạt động tạo ra doanh thu chủ yếu và bền vững đối với một công ty chứng khoán có mạng lưới khách hàng ổn định và có khả năng kiểm soát rủi ro tốt. Tuy nhiên như đã đề cập ở trên, trong suốt năm 2018 công ty gần như không thể tiếp cận được với các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và ngân hàng trong khi nguồn vốn của công ty hạn hẹp.

- **Hoạt động tự doanh và đầu tư góp vốn**

Trong năm 2018, VICS tiếp tục thực hiện cơ cấu lại danh mục hiện có của các năm trước tồn đọng. Tuy nhiên trước áp lực phải thanh toán nợ đến hạn đối với khoản nợ của Công ty TNHH MTV Đầu tư và PTNN Hà Nội và một số tổ chức, cá nhân có liên quan khác, đồng thời phải đảm bảo tính thanh khoản hàng ngày đối với hoạt động giao dịch chứng khoán đối với Nhà đầu tư tránh tình trạng mất thanh khoản đổ vỡ như một số công ty chứng khoán khác trên thị trường nên hoạt động này hạn chế.

- **Hoạt động đầu tư và phát triển hệ thống CNTT**

VICS đang triển khai hệ thống giao dịch mới với nhiều tiện ích hơn nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu của Nhà đầu tư trong thời gian tới.

- **Công tác tổ chức nhân sự và bộ máy hoạt động**

Việc cơ cấu tổ chức và tuyển dụng nhân sự vẫn đảm bảo hoạt động công ty được vận hành một cách ổn định và phát triển. Đến thời điểm hiện nay VICS có 02 Chi nhánh tại Hà Nội là chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Hà Thành.

### III. KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2019

Kế hoạch kinh doanh năm 2019 được triển khai cụ thể theo các mảng hoạt động trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh được nêu chi tiết tại Báo cáo của Hội đồng quản trị. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>6.5</b>	<b>20.0</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	<b>6.09</b>	<b>20.0</b>
1	Doanh thu từ hoạt động môi giới	4.3	14.6
2	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư tài chính khác	1.08	2.2
3	Doanh thu hoạt động tư vấn	0.7	3.0
4	Doanh thu khác	0.01	0.2
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>4.42</b>	<b>16.3</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí kinh doanh</b>	<b>5.27</b>	<b>10.0</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>(0.85)</b>	<b>6.3</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(0.03)</b>	<b>0.2</b>
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.64</b>	<b>3.9</b>
<b>D</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ</b>	<b>0.48%</b>	<b>1.14%</b>

**Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 được xây dựng trên kinh bản diễn biến TTCK thuận lợi hơn năm 2018 với chỉ số VN-Index vào khoảng 1000-1080 điểm, HNX đạt từ 110-120 điểm và giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường đạt khoảng xấp xỉ 3000 tỷ đồng/phiên. Nếu diễn biến thị trường khác quá nhiều so với dự đoán thì chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 có thể sẽ phải được điều chỉnh tương ứng.

#### Các giải pháp chính để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

- Nâng cấp hệ thống CNTT để đáp ứng các yêu cầu thay đổi của các sở HNX, HSX, UBCK
- Tăng tỷ trọng thị phần môi giới: đưa ra các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, tái cấu trúc chiến lược doanh nghiệp chủ động tiếp cận với các doanh nghiệp
- Tích cực làm việc, đàm phán với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để có nguồn vốn phục vụ hoạt động hợp tác kinh doanh với khách hàng.
- Phát triển mảng tư vấn đầu tư, coi đây là mũi nhọn để thu hút khách hàng.
- Đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong Công ty.

#### IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐHĐCĐ THÔNG QUA:

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, kế hoạch kinh doanh năm 2019, đồng thời trên cơ sở các dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội cả nước, diễn biến của TTCK trong nước, quốc tế trong năm 2019, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua các vấn đề sau đây:

- 1) Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2018.
- 2) Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2019.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**T/M. BAN ĐIỀU HÀNH**  
**P. Tổng Giám đốc**



*Mark*

**Tô Thành Vinh**

